TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐCNTTLH	*Phù Cừ, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của những người yêu cầu là chị Trần Thị L và anh Lưu Đình T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của những người yêu cầu là chị Trần Thị L và anh Lưu Đình T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn S, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Anh **Lưu Đình T**, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT: thôn T1, xã T2, huyện T3, thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ: thôn T4, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị L và anh Lưu Đình T thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trần Thị L và anh Lưu Đình T đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lưu Hồng Q, sinh ngày 03/10/2008. Nay ly hôn, chị L và anh T thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung cháu Lưu Hồng Q là: chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q đến khi đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Trần Thị L là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/ một tháng; thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Lưu Hồng Q đủ 18 tuổi.

Anh Lưu Đình T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị Trần Thị L và anh Lưu Đình T đều xác nhận anh, chị không có gì, không yêu Tòa án cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã N1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền